TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày 30/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Trịnh Điển.
- Ông Lê Hữu Phước.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Loan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2025/TLST-HS ngày 09/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HS ngày 15/12/2025 đối với bị cáo:

Trương Ngọc Q, sinh ngày 14/8/1995 tại tỉnh Quảng Trị; số căn cước công dân: 045095000537; nơi cư trú: Khu phố A, phường Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Chưa có nghề nghiệp ổn định; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc C và bà Lê Thị L; có vợ là Trần Thị Hồng A (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/11/2009, bị Công an thị xã Q (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức cảnh cáo.

- Ngày 29/12/2023, bị Ủy ban nhân dân phường A1, thị xã Q (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng. Đã thi hành xong ngày 19/01/2024.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/9/2025 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kiều C1, sinh năm 1998; nơi cư trú: G P, khu phố B, phường Q, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Linh H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Kiệt C T, phường N, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Ông Trương Ngọc C, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khu phố A, phường Q, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 18/7/2025, sau khi đi làm về, Trương Ngọc Q đến nhà bà nội là bà Trần Thị S tại số nhà G P, phường Q, tỉnh Quảng Trị chơi. Khoảng 02 giờ ngày 19/7/2025, Q đi qua nhà số G P (nhà đối diện) thấy cửa tầng hai không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q đi đến trèo lên cổng nhà số G P rồi trèo qua mái tôn nhà số G P (sát với nhà số G P) trèo sang tầng 2 và đột nhập vào phòng ngủ tầng 2 của nhà số G P. Quảng thấy trên bàn có một túi xách, bên trong có 150.000 đồng. Tiếp đó, Q phát hiện một chiếc điện thoại Iphone 16 Promax, Desert Titanium, 256GB ở dưới nền nhà, gần giường ngủ của chị Nguyễn Thị Kiều C1. Q lấy điện thoại và số tiền trên giấu vào túi quần bên phải. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Quảng thoát ra ngoài theo lối cũ, trèo xuống mái tôn nhà số G P rồi về lại nhà bà nội ngủ.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Trương Ngọc Q sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 74AE-00553 (xe của chị Trương Thị Yến N là em gái ruột của Q), đưa điện thoại chiếm đoạt được đến cửa hàng mua bán điện thoại di động của anh Nguyễn Linh H tại A đường L, phường N bán với giá 4.800.000 đồng. Anh H không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên đã mua và chuyển vào tài khoản cá nhân của Q số tiền 4.800.000 đồng. Sáng cùng ngày, Q đã tiêu xài hết số tiền 150.000 đồng đã chiếm đoạt và sau đó rút tiền bán điện thoại chiếm đoạt được từ tài khoản ngân hàng V, số tài khoản 1022535809 của Trương Ngọc Q để tiêu xài cá nhân. Đến 13 giờ 30 phút ngày 19/7/2025, Công an phường Q triệu tập Trương Ngọc Q làm việc, Q đã giao nộp số tiền còn lại chưa tiêu xài là 2.180.000 đồng (Hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1616/KL-HĐĐG ngày 20/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Trị kết luận: "01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, D, 256GB (màu titan sa mạc) máy đã qua sử dụng, trị giá tại thời điểm bị xâm hại ngày 19/7/2025 là 25.267.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)."

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSKV6 ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trương Ngọc Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, không còn yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74AE-00553 thu giữ trong quá trình điều tra đã được trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp, không ai còn có ý kiến gì nên đề nghị không xem xét. Đối với số tiền 2.180.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, đề nghị trả lại cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 19/7/2025, lợi dụng lúc trời đang tối, chủ sở hữu tài sản đang ngủ say, Trương Ngọc Q đã đột nhập vào nhà số G đường P, phường Q, tỉnh Quảng Trị, lén lút chiếm đoạt số tiền 150.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 16 Promax có trị giá 25.267.000 đồng. Tổng trị giá toàn bộ tài sản chiếm đoạt là 25.417.000 đồng. Đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trương Ngọc Q đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể: Ngày 12/11/2009, bị Công an thị xã Q (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức cảnh cáo. Ngày 29/12/2023, bị Ủy ban nhân dân phường A1, thị xã Q (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng, đã thi hành xong ngày 19/01/2024.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Linh H đã mua chiếc điện thoại Iphone 16 Promax do Trương Ngọc Q trộm cắp: Quá trình điều tra xác định, tại thời điểm mua điện thoại, anh H không biết tài sản trên do Q phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 74AE-005.53 của chị Trương Thị Yến N mà Q sử dụng đến cửa hàng của anh H bán điện thoại do trộm cắp. Chị N hiện đang làm việc tại Nhật Bản nên để xe ở nhà cho ông Trương Ngọc C là bố đẻ của Quảng quản lý. Việc Q sử dụng xe vào mục đích phạm tội, ông C không biết nên không có cơ sở xử lý.

Đối với hành vi Trương Ngọc Q nộp tiền vào số tài khoản "80001222873" mang tên NGUYEN THI BICH HANG tại ngân hàng M để mua xu và lượt chơi game "GUNNY": Ngày 01/12/2025, Sở Văn hóa , thể thao và du lịch tỉnh Q có công văn số 2526/SVHTTDL-QLBCXB trả lời về việc cá nhân có hành vi tham gia và nạp tiền vào trò chơi trên đã được cấp phép thì sẽ không bị xem là tham gia trò chơi vi phạm pháp luật nên không xem xét xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị Kiều C1 số tiền 150.000 đồng và đồng ý để cha mình là ông Trương Ngọc C bồi thường xong cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Linh H số tiền 4.800.000 đồng. Các bên không còn yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về vật chứng: Vật chứng là điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax đã được trả lại cho bị hại. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74AE-00553 thu giữ trong quá trình điều tra đã được trả lại người quản lý hợp pháp là ông Trương Ngọc C. Các bên không còn ý kiến gì nên không xem xét. Đối với số tiền 2.180.000 đồng thu giữ của bị cáo, xét sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường, khắc phục đầy đủ toàn bộ thiệt hại về tài sản cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Trương Ngọc Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Trương Ngọc Q số tiền 2.180.000 đồng (Số tiền hiện có tại tài khoản tạm gửi của Công an phường Q theo giấy nộp tiền ngày 24/10/2025).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Trương Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV6-Quảng Trị;
- Phòng THADS KV6-Quảng Trị;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Võ Bùi Diệu Lương